

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày: 04 - 3-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vinh Quang;

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị L; sinh ngày 10/9/1982; tại thôn ST, xã SH, huyện PX, Th1 phố HN; nơi ĐKKTT: Thôn ST, xã SH, huyện PX, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Kinh doanh; chỗ ở hiện nay: Nhà nghỉ HH khu du lịch QL, huyện GT, tỉnh ND; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá Gi, sinh năm 1954; con bà Vũ Thị Ch; sinh năm 1956; tiền án, tiền sự: không; chồng là Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1979; có 02 con; lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2019 đến ngày 21/10/2019 hiện tại ngoại tại địa phương, chấp hành lệnh cấp đi khỏi nơi cư trú số 42 ngày 21/10/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy “có mặt”.

2. Họ và tên: Triệu Minh Đ; sinh ngày 13/3/1997, tại xã GT1, huyện GT, tỉnh ND; nơi cư trú: Xóm 16 GT1, huyện GT, tỉnh ND; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Gi1, sinh năm 1964, con bà Cao Thị Đ sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2019 đến ngày 21/10/2019 hiện tại ngoại tại địa phương, chấp hành lệnh cấp đi khỏi nơi cư trú số 41 ngày 21/10/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy “có mặt”.

Người làm chứng:

Anh Lê Văn Th; “vắng mặt”.

Anh Vũ Văn D; “vắng mặt”.

Chị Moong Thị N; “vắng mặt”.

Chị Xeo Thị Th1; “vắng mặt”.

Anh Nguyễn Hoàng V; “vắng mặt”.

Anh Trịnh Đình Phán; “vắng mặt”.

Ông Đặng Trọng Khải; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 40 phút, ngày 12/10/2019 Lê Văn Th cùng Vũ Văn D đi tắc xi đến nhà nghỉ HH khu du lịch QL, thị trấn QL, huyện GT, tỉnh ND do anh Nguyễn Hoàng V quản lý kinh doanh với mục đích để mua dâm. Anh V đi làm ăn xa, chị L trực tiếp quản lý kinh doanh nhưng vì bận trông con nhỏ ở trong phòng nên L giao quyền trông coi, quản lý nhà nghỉ HH cho Triệu Minh Đ là lễ tân của nhà nghỉ đồng thời dặn Đ nếu có khách đến mua dâm thì Đ trực tiếp trao đổi với các nhân viên massage của nhà nghỉ để bán dâm cho khách và thu tiền bán dâm là 200.000 đồng/ca bán dâm. Khi đang ngồi uống nước, Th đặt vấn đề với Đ bố trí cho Th và D 2 phòng và 2 nhân viên nữ để Th và D mua dâm. Đồng ý và gọi Moong Thị N và Xeo Thị Th1 đều là nhân viên massage của nhà nghỉ HH đặt vấn đề với N và Th1 tiếp khách. N và Th1 hiểu ý Đ là bán dâm cho Khách nên đồng ý. Bố trí cho D và N vào phòng 303; Th và Th1 vào phòng 302 của nhà nghỉ để mua dâm. Trước khi vào phòng Th hỏi Đ hết bao nhiêu tiền, Đ trả lời là hết 400.000 đồng tiền mua dâm và 100.000 đồng tiền thuốc, nước nên Th trả cho Đ 500.000 đồng. Đ nhận tiền rồi mang vào phòng nghỉ của L đưa cho L 500.000 đồng và nói tiền 2 khách trả 2 ca và tiền thuốc nước. L cầm tiền cất vào trong người. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày trong lúc Lê Văn Th và Xeo Thị Th1; Vũ Văn D và Moong Thị N đang mua bán dâm thì bị tổ công tác Công an huyện Giao Thủy kiểm tra lập biên

bản bắt người có hành vi vi phạm pháp luật. Thu giữ tại phòng 302 nơi Th và Th1 mua bán dâm 01 vỏ bao cao su, 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng; thu giữ tại phòng 303 nơi D và N mua bán dâm 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su đã qua sử dụng. Thu giữ của Đ01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL đã qua sử dụng. Nguyễn Thị L tự giác giao nộp 01 điện thoại di động SAMSUNG đã qua sử dụng và 500.000đồng tiền Việt Nam (L khai trong đó có 400.000đồng tiền mua bán dâm và 100.000đồng tiền thuốc, nước). Khám xét khẩn cấp cơ quan Công an còn thu giữ tại quầy lễ tân một hộp gồm 144 bao cao su nhãn hiệu Silver Fox chưa sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 05/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L và Triệu Minh Đ về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L và Triệu Minh Đ phạm tội “Chứa mại dâm”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm skhoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 21 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 tháng đến 48 tháng; xử phạt Triệu Minh Đ từ 18 tháng đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 400.000 đồng; tịch thu cho tiêu hủy 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng và 144 bao cao su nhãn hiệu Silver Fox chưa sử dụng. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi “Chứa mại dâm” của mình là phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được miễn hình phạt bổ sung và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại gì do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ ngày 12/10/2019, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 12/10/2019, tại nhà nghỉ Hiền Hòa, khu du lịch Quất Lâm, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, Nguyễn Thị L đã có hành vi sử dụng nhà nghỉ do mình được giao quyền quản lý, L đã chỉ đạo cho Triệu Minh Đ là nhân viên lễ tân của nhà nghỉ bố trí sắp xếp cho khách mua dâm tại nhà nghỉ và thu tiền; Đã nghe theo sự chỉ đạo của L, bố trí sắp xếp cho Moong Thị N và Xèo Thị Th là nhân viên của nhà nghỉ bán dâm cho Lê Văn Th và Vũ Văn D tại nhà nghỉ lấy 400.000 đồng đưa cho L. Trong lúc, Th, Th1 và D, N đang mua bán dâm thì bị tổ công tác Công an huyện Giao Thủy kiểm tra lập biên bản bắt người có hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị L và Triệu Minh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố Nguyễn Thị L và Triệu Minh Đ về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo với tính chất nghiêm trọng, không những ảnh hưởng đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh lành mạnh, đạo đức, thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa bị xâm hại mà còn tác động đến kinh tế, sức khỏe, bệnh tật, danh dự, nhân phẩm của con người, gây nên một dư luận xấu trong xã hội. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức chứa mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó cần có hình phạt tương xứng đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo có nhân thân tốt, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có đơn trình bày điều kiện gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy: cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù nhưng chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo kèm theo thời gian thử thách là thỏa đáng bởi các bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi

cư trú cụ thể, có hướng tự cải tạo.Điều đó cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật tạo điều kiện cho các bị cáo tự tu dưỡng, rèn luyện để trở Th1 công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Trong vụ án này, các bị cáo đồng phạm mang tính chất giản đơn, bị cáo L giữ vai trò cao hơn.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng là tiền do Lvi phạm pháp luật mà có. Tịch thu cho tiêu hủy 02 vỏ bao cao su, 02 ruột bao cao su đã qua sử dụng và 01 hộp gồm 144 bao cao su nhãn hiệu Silver Fox chưa sử dụng.

Đối với số tiền 100.000 đồng là tiền Th trả tiền thuốc nước không L quan đến việc chứa mại dâm nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Llà phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 thu giữ của Đvà L không L quan tới hành vi chứa mại dâm nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với Lê Văn Th, Vũ Văn D, Moong Thị N, Xeo Thị Th1 đã có hành vi mua bán dâm. Xét thấy hành vi chưa đến mức phải xử lý hình sự nên Công an huyện Giao Thủy đã xử lý bằng biện pháp hành chính là phù hợp

Đối với Nguyễn Hoàng V là chủ đăng ký kinh doanh nhưng không trực tiếp quản lý kinh doanh Nhà nghỉ HH và không biết việc Nguyễn Thị L và Triệu Minh Đsắp xếp chứa mại dâm tại nhà nghỉ nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L và Triệu Minh Đphạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 13/10/2019 đến ngày 21/10/2019).

Xử phạt bị cáo Triệu Minh Đ01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 13/10/2019 đến ngày 21/10/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; giao bị cáo Triệu Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị L; tịch thu cho tiêu hủy 02 vỏ bao cao su, 02 ruột bao cao su đã qua sử dụng và 01 hộp gồm 144 bao cao su nhãn hiệu Silver Fox chưa sử dụng (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Thị L và Triệu Minh Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Công an huyện Giao Thủy;
- UBND thị trấn Quất Lâm;
- UBND xã Giao Thịnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền

